

Số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2019

"V/v: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Việt và bà Trần Thị Ngọc Anh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, địa chỉ: Đ 5, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, địa chỉ: Đ5, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 13/02/2019, bản tự khai ngày 05/3/2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L đều trình bày: Chị và anh V trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/12/2017. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bố mẹ anh V, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên gây gỗ, xích mích dẫn đến anh V đánh đập chị nên mất mát tình cảm, chị đã bỏ con bỏ về nhà bố mẹ để sống từ tháng 11/2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Hiện tại chị L xác định tình cảm giữa chị và anh V thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh V.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ.

Con chung: Chị L trình bày chị và anh V có một con chung: Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/6/2017. Từ khi vợ chồng ly thân con vẫn ở với chị L. Nguyễn vọng của chị L được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt các thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị L, anh V được ly hôn nhau; áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị L giao con Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/6/2017 cho chị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/12/2017 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh V hòa thuận hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất hòa. Anh V thiếu quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc không chú tâm làm ăn, dẫn đến vợ chồng xích mích, xô xát nhau làm cho tình cảm mất mát. Chị L cũng như gia đình, bạn bè hai bên đã nhiều lần vận động, góp ý và mong rằng anh V thay đổi nhưng không có kết quả nên chị đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Anh V đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai được tổng đạt hợp lệ nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xã Liên Thủy ngày 04/4/2019, cũng như xác minh tại gia đình được mẹ anh V là Bà Lê Thị V cho biết anh Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh V không có mặt tại địa phương nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh V đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải của Tòa án, gia đình đã vận động vợ chồng nên trở lại đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh V không nghe và nói " việc cô Linh làm đơn ly hôn thì Tòa cứ giải quyết", rồi anh bỏ đi làm ăn xa, gia đình không ai biết anh V đi đâu. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt trực tiếp được cho anh V tại nhà bố mẹ của anh mà anh vẫn vắng mặt. Qua đó, chứng tỏ anh V cố tình không chấp hành các thông báo, triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị L nữa. Chị L thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh V.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Chị L, anh V có một con chung: Ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, con chung của anh V và chị L là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/6/2017, thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V vắng mặt nên không thể hiện ý chí, nguyện vọng của anh về con như thế nào, anh làm nghề gì, thu nhập bình quân bao nhiêu nên cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị L, buộc anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng một khoản tiền khoảng 1.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Tài sản chung: Không có, chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị L, anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn V được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao cho chị Hoàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/6/2017. Buộc anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0001944 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Lệ Thủy. Chị L đã nộp đủ án phí. Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2019, anh V được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã L(để biết);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Nhàn